

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng thực tế - Năm học 2022-2023

TT	Nội dung	Kết quả thực tế đạt được trong năm học							
		Toàn trường			Trong đó chia ra				
		Kết quả đạt được		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Nhà trẻ				
		Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ		13-24 tháng	25-36 tháng	3-4 tuổi	4-5 tuổi	Mẫu giáo
	Tổng số trẻ đi học	116	100	100	20	16	42	23	15
1	Huy động trẻ	0	0	0	0	0	0	0	0
	Trẻ học nhóm ghép	116	100	100	20	16	42	23	15
	Trẻ học 2 buổi/ ngày	0	0	0	0	0	0	0	0
	Trẻ khuyết tật học hòa nhập	116	100	100	20	16	42	23	15
2	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	116	100	100	20	16	42	23	15
	Trẻ được tổ chức ăn bán trú	116	100	100	20	16	42	23	15
	Trẻ được cung cấp chế độ và khẩu phần ăn đảm bảo theo nhu cầu khuyến nghị	116	100	100	20	16	42	23	15
3	Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ	116	100	100	20	16	42	23	15
	Trẻ được khám sức khỏe định kỳ	110	100	100	20	15	39	22	14
	Trẻ được cân đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định	110	100	100	20	15	39	22	14
	Trẻ có cân nặng bình thường	2					1	1	
	Trẻ có chiều cao bình thường	2					1	1	
	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	2					1	1	
	Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	2					1	1	

Nội dung	Kết quả thực tế đạt được trong năm học							
	Toàn trường			Trong đó chia ra				
	Kết quả đạt được		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
	Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ		13-24 tháng	25-36 tháng		3-4 tuổi	4-5 tuổi
Trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm	1				1			
	1			1				
Trẻ thừa cân								
Trẻ béo phì								
Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần								
Trẻ đi học chuyên cần								
Trẻ được đánh giá ở mức "Đạt"								
Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ								
Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN								
Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ								

Quản Toan, ngày 11 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Vòng